

# MÔ HÌNH CÁC TỔ CHỨC THỐNG KÊ

## Lời giới thiệu

“Thống kê chính thức cung cấp một yếu tố không thể thiếu của hệ thống thông tin trong xã hội dân chủ, phục vụ cho các mục đích của chính phủ, nền kinh tế và công chúng với các dữ liệu về tình hình kinh tế, nhân khẩu học, xã hội và môi trường. Với ý nghĩa như vậy, thống kê chính thức nào mang lại lợi ích thực tế sẽ được các cơ quan thống kê biên soạn và công bố một cách khách quan tới các công dân và thông tin đại chúng”<sup>1</sup>.

1. Trích dẫn này nói về nguyên tắc đầu tiên trong 10 nguyên tắc cơ bản của thống kê chính thức vừa được công bố bởi Ủy ban thống kê Liên hợp quốc<sup>2</sup> nhằm hệ thống hóa phương thức các cơ quan thống kê quốc gia hoạt động. Các nguyên tắc còn lại nói về việc thực hành tốt trong đó nhấn mạnh tới sự cần thiết của tính minh bạch, rõ ràng và cách sử dụng các nguyên tắc khoa học làm nền tảng cho các phương pháp và quy trình dùng để thu thập, xử lý, lưu trữ và trình bày dữ liệu thống kê. Một bản sao của các nguyên tắc này được thêm vào ở phần cuối của bài viết.

2. Có mục tiêu cụ thể cho công việc này. Các thống kê chính thức được dùng vừa để thông tin sự phát triển của các chính sách công đồng thời cũng để đo lường các tác động và hiệu quả của chúng. Trong rất nhiều các số liệu thống kê đã được sử

dụng để đánh giá sự thành công hay không của chính sách Chính phủ, điều quan trọng không chỉ là sự chuẩn xác, cân đối, phù hợp và phi chính trị của nó, mà mấu chốt là sự linh hoạt của các cử tri như thế nào. Nội dung này là trung tâm của trách nhiệm giải trình dân chủ. Nếu, vì một nguyên do nào đó, công chúng tin rằng thông tin được đưa ra bởi các nhà thống kê của Chính phủ thiếu chân thực, những thông tin đó sẽ hoàn toàn không thích hợp nữa. Bằng việc công bố bộ nguyên tắc này, Ủy ban Thống kê đã vạch ra một tiêu chuẩn khách quan và hợp lý, làm thước đo đánh giá cho hệ thống thống kê của mỗi quốc gia.

3. Thực tế chỉ ra rằng tổ chức thống kê có thể được xây dựng theo nhiều cách khác nhau để phục vụ nhu cầu riêng biệt của từng nước. Điều này lý giải cho việc có những hệ thống tổ chức thống kê của quốc gia này hoạt động thành công, đạt hiệu quả hơn các quốc gia khác. Trong khuôn khổ bài viết chỉ xét tới các mô hình thống kê điển hình và đặc điểm của chúng, nhằm mục đích tham khảo cho những đối tượng bên trong, bên ngoài tổ chức, cho các nước đang phát triển để quyết định và vận dụng, điều chỉnh các nguyên tắc và áp dụng vào nước mình và các đối tượng cụ thể, để tạo nên một tổ chức thành công và đạt hiệu quả.

<sup>1</sup> Phòng thống kê Liên hợp quốc, “Nguyên tắc cơ bản của thống kê chính thức” <http://unstats.un.org/unsd/methods/statorg/FP-English.htm>.

<sup>2</sup> Ủy ban thống kê Liên hợp quốc (UNSC) là một trong mười ủy ban chuyên môn của Liên hợp quốc và là cơ quan tối quan trọng tới chính sách thống kê của các nước thành viên. Đây là cơ quan thiết lập các tiêu chuẩn và thuật ngữ thống kê đồng thời đưa ra phương pháp thực hiện tốt nhất. Bên cạnh đó, Ủy ban thống kê có trách nhiệm ra quyết định cao nhất cho hoạt động thống kê của Liên hợp quốc, cho việc phối hợp các hệ thống thống kê trên thế giới và thúc đẩy sự phát triển của hệ thống thống kê quốc gia cũng như toàn cầu. Chi tiết xem thêm tại: <http://unstats.un.org/unsd/statcom/commission.htm>.

Việc này cần đến kinh nghiệm sử dụng thông tin đại chúng được công bố trên website chính phủ của các nước đã và đang phát triển.

4. Hai mươi quốc gia từ Châu Phi, Châu Á và các thành viên của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đã được chọn để nghiên cứu mô hình tổ chức thống kê dựa trên thông tin có sẵn từ các trang web của Chính phủ. Đây không phải là các quốc gia mang tính đại diện, các mẫu được chọn bao gồm các Quốc gia Ả Rập và các nước châu Mỹ La tinh với các thông tin được công bố bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Nghiên cứu này còn có thể được mở rộng trong tương lai theo như mục “Đề xuất cho công việc tiếp theo”.

**Mô hình của hệ thống thống kê và Giải thích các thuật ngữ**

5. Các nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc không đưa ra định nghĩa chính xác về hệ thống thống kê quốc gia, tuy nhiên ta có thể hiểu đó là “toàn bộ các số liệu thống kê được thực hiện và ban hành bởi Chính phủ”. Hệ thống này không bắt buộc phải đập khuôn cho tất cả các quốc gia. Bên cạnh những đặc điểm cơ bản của hệ thống thống kê như sự liên chính, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch, mỗi quốc gia có những nguyên tắc riêng, phù hợp với thực tế giúp hình thành các cấu trúc và quy trình của hệ thống.

6. Hệ thống thống kê thường được ban hành và quản lý bởi một tổ chức trung ương, chẳng hạn như “Văn phòng thống kê quốc gia” ở Anh, “Viện thống kê và nghiên cứu kinh tế Quốc gia” (INSEE) của Pháp hay “Tổng cục thống kê” tại Việt Nam. Vai trò của các tổ chức này thay đổi theo nhu cầu của từng quốc gia, sự mở rộng của hệ thống hành chính và theo quy định của pháp luật. Trong khuôn khổ của mình, hội đồng thống kê chịu trách nhiệm

nghiên cứu và đưa ra các thông tin thống kê, định hướng chính sách và tổ chức điều phối các hoạt động thống kê; để thiết lập các tiêu chuẩn hoạt động và tiêu chuẩn về phương pháp luận; là cầu nối quốc tế với trọng trách báo cáo cho Liên hợp quốc và những đối tượng khác có liên quan.

7. Hệ thống thống kê đi theo một trong hai mô hình: tập trung hoặc phân cấp, tùy thuộc vào mức độ trách nhiệm cung cấp số liệu thống kê chính thức trên phạm vi hoạt động của mỗi quốc gia với cơ quan trung ương. Hai mô hình này đều có điểm mạnh và điểm yếu. Dưới đây là phần giải thích chi tiết đồng thời đưa ra một số quy phạm pháp luật và sự sắp xếp tổ chức dùng để giảm thiểu những nhược điểm của từng mô hình.

**Mức độ tập trung:** Hệ thống thống kê được gọi là tập trung khi toàn bộ, hoặc hầu hết, các báo cáo của tổ chức thống kê được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phân bổ. Một ví dụ điển hình của hệ thống này là Cục Thống kê Australia với trách nhiệm công bố hầu như tất cả các số liệu thống kê của đất nước. Cục Thống kê là một cơ quan độc lập, được trao toàn quyền bởi Chính phủ để xác định những gì nên được ban hành, và ban hành theo phương thức nào. Ngược lại, hệ thống được cho là phân cấp khi số liệu thống kê được ban hành bởi nhiều Bộ ngành khác nhau và theo đó cơ quan thống kê sẽ chịu trách nhiệm bởi từng bộ ngành riêng biệt - như thống kê Y tế được ban hành bởi Bộ Y tế. Một ví dụ nổi bật của hệ thống thống kê phân cấp quản lý hành chính là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, nơi có tới khoảng tám mươi cơ quan thống kê liên bang và không có một cơ quan thống kê trung ương nào, còn văn phòng Quản lý và ngân sách (OMB) chỉ chịu trách nhiệm một số vai trò điều phối và chính sách. Hầu hết hệ thống của các nước

là sự phối hợp cả hai mô hình hệ thống trên: ví dụ Mozambique, nơi thông kê Giáo dục và Y tế được ban hành bởi Bộ giáo dục và Y tế tương ứng, nhưng Cơ quan thông kê trung ương vẫn bao trùm phần lớn hoạt động thông kê của cả nước và chịu trách nhiệm chung cho hệ thống thông kê.

Bill Mc Lennan khi còn đứng đầu cơ quan thông kê Úc đã mô tả ngắn gọn tình trạng khó khăn cơ bản mà thông kê chính thức gặp phải như sau: “sự đúng đắn trong chính sách hay tính xác thực trong thông kê”<sup>3</sup>. Nói chung, những hệ thống tập trung vốn đã rất mạnh về tính xác thực nhưng đôi khi phải cố gắng duy trì sự liên quan đặc biệt là trong lĩnh vực xã hội, vì chúng thường không được đề cập tới trong các cuộc thảo luận về chính sách. Về các hệ thống phi tập trung thì ngược lại, dịch vụ thông kê cơ bản đều nằm trong các bộ và được báo cáo cho

các nhà lập pháp và thường chịu trách nhiệm đảm bảo các dữ liệu của họ là liên quan, kịp thời và hợp lý. Tuy nhiên, thông tin và trách nhiệm ngành làm cho chúng dễ bị sự can thiệp chính trị và sức ép phải đưa ra các thông kê liên quan đến chính sách và kết quả của chính sách theo chiều hướng có lợi. Ngay cả khi người làm thông kê hoạt động một cách vô tư, liêm chính thì tổ chức của họ cũng sẽ chống lại họ dưới con mắt của những người ngoài cuộc và xem họ có tội với tổ chức.

Điều có lợi và bất lợi của hai mô hình trên có thể được tóm gọn lại trong bảng dưới đây. Chú ý rằng cùng với các yếu tố được đề cập cụ thể ở dưới thì còn có những đặc điểm đối xứng của hai bên, trong đó yếu tố nào là lợi thế của mô hình này thì sẽ là bất lợi cho mô hình kia, và ngược lại.

	<b>Tập trung</b>	<b>Phi tập trung</b>
<b>Ưu điểm</b>	Khả năng lập kế hoạch và điều phối trên toàn hệ thống Khả năng sắp xếp mức độ ưu tiên trong dài hạn và các nguồn hỗ trợ cho chúng Tổ chức tập trung vào các vấn đề thông kê nhân mạnh tính xác thực, công bằng và các đặc tính công việc chung	Sự liên quan đến chính sách Sự kết nối mạnh mẽ giữa thông kê với các nhà quản trị hành chính và hệ thống thông tin
<b>Nhược điểm</b>	Xa rời với Chính phủ, thiếu nhận thức về “sự đáp trả”	Khó khăn trong việc lên kế hoạch, điều phối hệ thống một cách rộng rãi, lợi ích của bộ phận đặt lên trên lợi ích chung Đối mặt với những áp lực chính trị Khó khăn khi thiết lập tiêu chuẩn chung

<sup>3</sup> Mc Lennan, Bill, “Vai trò và vị trí của văn phòng thông kê quốc gia trong cơ cấu hành chính tổng thể”, bài phát biểu được trình bày tại hội thảo “Những phương pháp tốt được lựa chọn trong việc tổ chức và quản lý hệ thống thông kê” của Liên hợp quốc, được tổ chức tại Yangon, Myanmar vào tháng 12.2002. Xem thêm tại: <http://www.unstats.un.org/unsd/methods/statorg/yangon.htm>.

- Công cụ cơ bản để đảm bảo chính xác số liệu thống kê chính thức và tối thiểu hóa các điểm bất lợi là một khung pháp lý có trách nhiệm đưa ra các hệ thống thống kê và điều chỉnh hoạt động của nó. Các thống kê chính thức luôn được quy định phải tuân thủ theo luật. Hầu hết các quốc gia có Luật thống kê khái quát như nhau trong đó xác định hệ thống thống kê cũng như vai trò, trách nhiệm của những người tham gia trong hệ thống. Cứ 20 quốc gia được kiểm tra thì trường hợp này tồn tại ở 17 quốc gia, như với Luật thống kê năm 1967 của Botswana. Ngoại lệ là Mỹ và Anh, nơi mà những thẩm quyền cho hoạt động thống kê được thông qua ở nhiều hơn một bộ luật, và Nga - nơi đơn giản xác nhận thống kê như là một trách nhiệm liên bang, theo điều 71 của Hiến pháp. Bên cạnh việc xác định vai trò và trách nhiệm, các hoạt động thống kê thường thiết lập một hướng dẫn về đạo đức và hành vi ứng xử cho những người làm thống kê và những người cung cấp dữ liệu trong đó có bao gồm các án phạt cho việc lạm dụng các thông tin thu thập được dưới các điều khoản hoạt động và cho hành động không chấp hành.

Quý tiền tệ quốc tế IMF<sup>4</sup> tin rằng một hệ thống luật pháp cứng rắn sẽ là tiền đề cho một hệ thống thống kê hiệu quả. Đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển nơi mà vòng quay luẩn quẩn của việc thiếu các nguồn lực dẫn đến các thống kê không đạt yêu cầu làm xấu đi vị thế và hình ảnh của các cơ quan thống kê và sau đó là giảm ngân sách hoặc thậm chí tồi tệ hơn nữa, tuy nhiên vòng quay này có thể bị phá vỡ bằng việc thắt chặt hơn luật lệ thống kê và nâng cao vị thế của thống kê chính thức. Đây có thể là một lời phát biểu hơi quá tụy

nhiên có thể chắc chắn rằng một luật lệ hợp lý và cập nhật là rất quan trọng trong việc cung cấp nền tảng cho những gì mà các cơ quan thống kê có thể và không thể làm và tạo cho họ quyền hạn, tính hợp pháp và sự tín nhiệm cần thiết.

Bằng việc xác định các vai trò, luật thống kê thường sẽ quyết định một hệ thống có tập trung hay không. Tuy nhiên, không phải luôn luôn là như vậy. Ivan Fellegi trong bài giảng Morris Hansen của ông năm 1995<sup>5</sup> đã lưu ý rằng hệ thống thống kê tập trung của Canada không có được từ các luật thống kê mà được tạo ra theo thời gian thông qua tác động của các động lực và khuyến khích được đưa ra cho người đứng đầu cơ quan thống kê đặc biệt trong việc đặt ra các ưu tiên và sự linh hoạt khi huy động các nguồn lực hỗ trợ chúng và sự truy cập vào tất cả các tài liệu của chính phủ.

Điều này đã tạo ra lợi thế cho thống kê Canada trước các tổ chức khác. Nói chung, pháp luật chỉ có thể tạo ra một khuôn khổ hoạt động cho hệ thống thống kê. Tính hiệu quả của nó cho cả hai hệ thống tập trung và phi tập trung trên thực tế sẽ phụ thuộc vào chất lượng của các công cụ hoạt động được dùng để thực thi luật, các kĩ năng quản lý và năng lực dẫn dắt các cơ quan thống kê của chính phủ và chất lượng của nhân viên cũng như sự quan tâm và giá trị chung được đặt vào các thống kê thực tế của các chính trị gia và những người đứng đầu các cơ quan hành chính. Một hướng dẫn tham khảo hữu ích về chi tiết khung pháp lý và mô tả ngắn gọn về hệ thống thống kê của các quốc gia châu Âu có thể được tìm thấy thông qua website của Ủy ban kinh tế châu Âu của Liên hợp quốc<sup>6</sup>.

<sup>4</sup> Sarmad Khawaja và Thomas K. Morrison, “Pháp chế thống kê: huowngs tới một khung pháp lý chung”, IMF Báo cáo, WP/02/179, 2002.

<sup>5</sup> Fellegi, Ivan, Chủ tịch Tổ chức thống kê Canada, “Đặc điểm của một hệ thống thống kê hiệu quả”, Bài giảng Morris Hansen năm 1995 cho Hiệp hội thống kê Washington, 25.10.1995/

<sup>6</sup> Xem thêm <http://www.unece.org/stats/handbook/countries/>

- Ngoài pháp luật, các quốc gia còn sử dụng các cơ chế khác để thúc đẩy thống kê. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì tính xác thực cả trong thực tế lẫn nhận thức trong con mắt của người dân, cùng với tăng cường tập trung vào thống kê chính thức như các biện pháp để giám sát tính hiệu quả của các chính sách chính phủ đã làm nổi bật những lợi ích của việc tạo ra văn phòng thống kê trung ương độc lập với cơ quan Chính phủ thay vì giữ chúng như một phần của chính phủ. Một phương pháp khác để xây dựng tính xác thực và khách quan của hệ thống thống kê là phổ biến các nguyên tắc công việc cho người đứng đầu của cơ quan thống kê quốc gia, chúng được nhìn nhận công bằng, minh bạch và phi chính trị. Cuộc cạnh tranh công khai và các công việc với điều khoản giới hạn sẽ đảm bảo sự công bằng của vị trí này. Ngược lại, sự ủng hộ các cơ chế rườm rà của chính phủ sẽ làm tăng lên sự nghi ngờ về các mối liên kết không minh bạch giữa các nhà thống kê và những người làm chính sách.

- Trong hệ thống tập trung, các nhà thống kê có thể cung cấp các lời khuyên và hỗ trợ lẫn nhau, cùng nâng cao tiêu chuẩn đạo đức và chuyên môn, hướng tới một mục đích chung. Trong hệ thống phân cấp, điều này được biểu lộ ít hơn nhiều và các nhà thống kê làm việc trong những cơ quan nhỏ hơn có thể cảm thấy cô lập và dễ bị áp lực chính trị không đáng có. Các hệ thống phân cấp của Pháp và vương quốc Anh đã hành động để giảm thiểu vấn đề này bằng cách tạo ra một lực lượng thống kê nòng cốt trong Chính phủ có đầy đủ tiêu chuẩn chuyên môn và hành vi ứng xử. Ở Anh, lực lượng nòng cốt là một tổ chức khá lỏng lẻo và họ làm việc không trực thuộc văn phòng thống kê quốc gia, được tuyển dụng do các bộ chủ quản. Ở Pháp, lực lượng này chặt chẽ hơn và các nhà thống kê

làm việc trong các cơ quan vẫn là nhân viên của INSEE và được trả lương bởi INSEE. Lực lượng nòng cốt thống kê Pháp được tăng cường hơn với phần lớn các chuyên gia là sinh viên tốt nghiệp của hệ thống “*école supérieure administrative*” nơi mà đào tạo cho các nhân viên cơ quan quốc dân Pháp. Hệ thống nhân viên kiểu này đã được nhìn thấy ở những nơi khác, ở Ấn Độ và Kenia chẳng hạn, và đặc biệt ở khu vực châu Phi nói tiếng Pháp nơi có riêng một trường “*école supérieure*” ví dụ như ở Abidjan. Sau đó, các sinh viên ra trường dù không tìm được một vị trí hấp dẫn trong văn phòng chính phủ thì họ vẫn có thể kiếm được một khoản tiền lớn ở các tổ chức phi chính phủ.

- Cả hai hệ thống tập trung và phi tập trung đều đối mặt với các vấn đề về thông tin liên lạc, mặc dù bản chất của mỗi hệ thống là khác nhau. Trong hệ thống tập trung, điều quan trọng là xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc của người sử dụng, đặc biệt là những nơi nằm ngoài Chính phủ nhằm hiểu rõ hơn về nhu cầu thông tin và cung cấp thông tin linh hoạt, kịp thời. Một số hệ thống tập trung, ví dụ như Úc và Botswana, luân chuyển các nhà thống kê của họ đến những nơi cần thiết để hỗ trợ các Văn phòng Chính phủ. Trong hệ thống phân cấp, điều cần thiết là nâng cao hệ thống thông tin để tăng cường sự phối hợp chéo, sự hài hòa và kế hoạch hóa trong hệ thống. Văn phòng trung ương cũng sẽ khuyến khích các mối liên kết mạnh mẽ và một môi trường pháp lý chặt chẽ để thúc đẩy các tiêu chuẩn và giảm đi những gì được thấy khi các nhà thống kê đặt lợi ích cá nhân lên trên tính trung thực nghề nghiệp (nhưng chú ý rằng các nhà thống kê của Bộ sẽ nhận thức hành vi tương tự như một phản ứng thông minh để hợp pháp hóa lợi ích của Bộ thông qua sự quan ngại nghề nghiệp hạn hẹp và cả hai quan điểm là hợp lệ). Phản ứng điển hình cho các vấn đề thông tin liên lạc

là thiết lập diễn đàn, thông thường là các ủy ban nơi các bên quan tâm sẽ gặp và thảo luận về chủ đề hay lĩnh vực chung cần các hành động tiếp theo. Cơ chế điều phối và cấu trúc của ủy ban này đi theo một vài cách để cải thiện các kết nối và giảm đi các mặt tiêu cực của hệ thống được chọn, nhưng không có trường hợp nào họ khắc phục đầy đủ được những thiếu sót cố hữu của hệ thống đó.

Càng những nước có hệ thống thống kê phức tạp thì càng có một cơ quan độc lập chuyên trách chịu trách nhiệm về việc xác nhận các tiêu chuẩn và tính xác thực của toàn bộ hệ thống thống kê và đặc biệt là của tổ chức trung ương. Ủy ban thống kê ở Anh là một ví dụ như thế. Các cơ quan này bổ sung các tiêu chuẩn chuyên môn nội bộ và Ủy ban giám sát mà hầu hết các nước phát triển đã sử dụng trong nhiều năm để nâng cao hơn nữa phương pháp luận. Cả hai hệ thống quản lý (Ủy ban thống kê và Ủy ban giám sát) được thiết kế để giúp xây dựng lòng tin và sự tôn trọng công chúng cho các đầu ra của hệ thống thống kê.

8. Hỗ trợ cho các cấp chính quyền địa phương có trách nhiệm phân cấp. Các chức năng và dịch vụ công của chính phủ được bổ nhiệm từ trung ương tới địa phương (tỉnh, quận, huyện) được gọi là phân cấp trách nhiệm. Các văn phòng thống kê trung ương thay đổi theo từng phạm vi, hỗ trợ các nhu cầu thống kê của các cấp hành chính địa phương. Hầu hết các văn phòng đều phân tách số liệu thống kê theo khu vực địa lý để sử dụng cho các khu vực, tỉnh hay quận. Nhiều văn phòng còn có mạng lưới các nhà thống kê khu vực để hỗ trợ các hoạt động thu thập dữ liệu. Ngoài ra, một số văn phòng còn tiến xa hơn nữa khi cung cấp thêm các dịch vụ hỗ trợ riêng biệt cho việc quản lý chính quyền địa phương hoặc có các dịch vụ tích hợp dịch

vụ thống kê cho cả cơ quan trung ương và địa phương. Pháp là một ví dụ khi INSEE có hai mươi văn phòng khu vực trong đô thị Pháp (có nghĩa là vùng đất liền Pháp và Corsica), có trách nhiệm đáp ứng tất cả các nhu cầu thống kê của chính phủ trong khu vực địa lý của mình. Trung Quốc, Australia, Canada là những ví dụ cho các quốc gia có dịch vụ tích hợp. Hệ thống thống kê quốc gia Anh được tích hợp trên bốn nước của liên bang - Anh, Bắc Ireland, Scotland và xứ Wales - nhưng không hỗ trợ trực tiếp công việc của chính quyền địa phương, mặc dù có mối liên kết hoạt động giữa các nhà thống kê quốc gia và những người làm việc trong khu vực chính quyền địa phương.

Trừ khi các nhà thống kê địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trước văn phòng thống kê Quốc gia, các vướng mắc trong việc phối hợp và hài hòa hóa phát sinh theo một cách tương tự như một hệ thống phân cấp. Các phương pháp tương tự đã được sử dụng để giảm thiểu những vấn đề trên nhưng một lần nữa lại gặp phải những kết quả khác nhau. McLennan tại một sự kiện ở Myanmar đã thừa nhận có những sự thiếu liên kết trong các quy trình thống kê Nhà nước mặc dù Fellegi nhìn chung lại có cái nhìn tích cực về mối quan hệ giữa nhà nước với các bang ở Canada.

### **Cơ sở lý thuyết**

9. Hệ thống thống kê phục vụ nhu cầu chung của Chính phủ và rộng hơn là của toàn dân. Bối cảnh hành chính, chính trị và pháp lý của đất nước sẽ ảnh hưởng đến hệ thống thống kê và cần được mở rộng các phạm vi trong đó sự tương tác này là yếu tố chính hoặc duy nhất chi phối việc xây dựng hệ thống. Nói cách khác, liệu có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy sự khác nhau giữa các mô hình - tập trung so với phân cấp, chỉ quốc gia so với quốc gia

và phân cấp - có thể làm việc hiệu quả với cùng một trật tự hành chính hoặc thực hiện một số lựa chọn dưới đây trong việc xây dựng và vận hành một hệ thống có hiệu quả?

10. Ta có thể phác họa ba loại mô hình. Đầu tiên là mô hình “full matrix”. Có nghĩa là tất cả các biên thể của một hệ thống thông kê và cấu trúc hỗ trợ cho tất cả các hình thái chính trị đều có thể cân bằng hợp lý. Điều này ngầm cho thấy không có sự tương tác mạnh nào ở đây. Mô hình thứ hai là “deterministic” và giả định rằng các cấu trúc chính trị và hành chính sẽ hạn chế nghiêm trọng quyền tự do xây dựng hệ thống thông kê. Điều này ngụ ý rằng đối với mỗi cơ cấu hành chính chỉ có một hệ thống thông kê hoạt động hiệu quả - tất nhiên vẫn có những ngoại lệ trong thực tế - và có những bằng chứng rõ ràng cho thấy đâu là hệ thống hiệu quả nhất. Mô hình thứ ba là sự kết hợp giữa hai mô hình trên, cho thấy rằng bất cứ cơ cấu hành chính, pháp lý nào của quốc gia cũng sẽ có một số lượng nhất định hệ thống thông kê có thể làm việc hiệu quả, nhưng không đưa ra lý do rõ ràng tại sao lựa chọn này lại được ưa thích hơn. Nếu tiếp tục duy trì mô hình “giảm thiểu” này sẽ cho thấy mức độ hợp lý của sự thay đổi trong các hệ thống thông kê mà quốc gia đó tạo ra và không có áp lực nào rõ ràng cho việc chuyển từ mô hình này sang mô hình kia.

### Phân tích

11. Dựa trên cơ sở lý thuyết là cách xây dựng vấn đề đã nêu trên, chúng tôi lưu ý những điều sau đây theo mặt cắt ngang của hệ thống thông kê ở các khu vực khác nhau trên thế giới (xem phụ lục II để biết thêm chi tiết).

- Như mô tả ở trên, Pháp, Anh và Mỹ đều đã phân cấp hệ thống thông kê. Thêm vào đó, văn phòng thông kê quốc gia Pháp, INSEE, tạo điều

kiện cho các cơ quan chính quyền địa phương được phân cấp trách nhiệm. Ở Anh và Mỹ không áp dụng điều này.

- Australia, Canada, New Zealand và Thụy Điển vốn được biết đến là những nơi có hệ thống thông kê tốt nhất trên thế giới. Hệ thống thông kê ở Australia và Canada được tập trung trên diện rộng. New Zealand chủ yếu vẫn là hệ thống tập trung, nhưng thông kê y tế, giáo dục và pháp luật lại được phân cấp - tương tự như ở nhiều quốc gia châu Phi. Thụy Điển tập trung hóa hệ thống trong suốt những năm 1960, nhưng sau ba mươi năm thực hiện phương pháp này đã chuyển sang hướng phân cấp hệ thống vào giữa những năm 1990, trao trách nhiệm xử lý thông kê cho các cơ quan đầu ngành.

Canada và Australia là nhà nước liên bang, với các bang nhỏ được phân quyền hạn và trách nhiệm đáng kể. Hệ thống thông kê của Australia phản ánh mạnh mẽ điều này với dịch vụ thông kê tổng hợp bao gồm các cấp tiểu bang và liên bang. Ở Canada có sự liên kết chặt chẽ giữa hai cấp nhưng không có sự tích hợp chính thức. New Zealand và Thụy Điển có một hệ thống hành chính - chính trị ít phân cấp mặc dù Thụy Điển có sự chuyển giao trách nhiệm từ trung ương đến chính quyền địa phương. Hệ thống thông kê quốc gia ở New Zealand không hỗ trợ chính quyền địa phương, còn Thụy Điển không cung cấp hỗ trợ từ cơ quan trung ương. Lưu ý rằng Thông kê Thụy Điển chỉ nhận được một nửa số tiền hỗ trợ từ nguồn phụ trội của Chính phủ. Nửa còn lại kiếm được từ việc cung cấp dịch vụ thông kê cho các tổ chức, địa phương khác trong nước và quốc tế.

Có hai vấn đề: thứ nhất là các tổ chức thông kê trung ương của tất cả bốn quốc gia đều có cơ quan chuyên trách. Thứ hai, có rất nhiều hỗ trợ chính trị dành cho các cơ quan Trung ương và

những người sử dụng sẵn sàng duy trì mối quan hệ bền vững với hệ thống thông qua sự điều phối và hiệp hội người dùng.

Mặc dù được đánh giá cao trên trường quốc tế, New Zealand và Thụy Điển đều có những quan ngại riêng về hệ thống thông kê của mình. Những nơi tốt nhất thậm chí vẫn cần cải thiện và nâng cao chất lượng, sẵn sàng đón nhận các phê bình thẳng thắn, mang tính chất xây dựng và chống lại sự tự mãn. Ví dụ điển hình, tổ chức tập trung của Australia đã xây dựng một hệ thống có tính phối hợp tốt, tạo ra các dữ liệu thông kê toàn diện. Nó mang đến một hình ảnh đẹp và được tôn trọng bởi công chúng. Tuy nhiên như đã đề cập trước đó, nó không gắn gũi với người sử dụng và ở một số vùng thì không đáp ứng được hết các nhu cầu của công chúng. Ngoài trường hợp kể trên, từ quan điểm của một người trong cuộc trước đó (tác giả) thì hệ thống phân cấp của Anh là tương đối tốt. Nhưng McLennan, người thường xuyên đưa ra những nhận xét đắt giá, tin rằng toàn bộ hệ thống của Anh không có một kế hoạch hoạt động hiệu quả và chỉ phối hợp với nhau trên danh nghĩa. Tính xác thực của thông kê thường bị mất đi, nhường chỗ cho các thủ đoạn chính trị. Có những nhận thức và kỳ vọng khác nhau về công việc này ở Anh. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của nhận thức trong việc đánh giá tính toàn vẹn của hệ thống thông kê.

Fellegi, trong bài giảng Hansen của ông ấy, đã đánh giá cao hệ thống của Canada khi ông làm Chủ tịch. Ông nhấn mạnh sự cần thiết để giữ cho hệ thống thông kê luôn theo sát sự phát triển nhu cầu sử dụng, khai thác các dữ liệu hiện có để giảm gánh nặng phải đáp ứng nhu cầu trong khi tối đa hóa độ tin cậy và kết quả đầu ra của tổ chức. Lòng tin của công chúng và sự ủng hộ là vô cùng quan trọng, phải được vun đắp liên tục và không chỉ đơn giản là

sự giả định. Cách thức quan trọng để tạo nên danh tiếng cho hệ thống là việc quản lý tốt văn phòng và công khai hóa hồ sơ thông kê để nâng cao nhận thức của dịch vụ thông kê, sản phẩm thông kê và khuyến khích người sử dụng tương tác, đôi bên cùng có lợi. Điều kiện tiên quyết cơ bản khác của một hệ thống thành công là một người đứng đầu có vị thế cao - phải biết đấu tranh để có các nguồn lực và vượt qua các thử thách để duy trì tính xác thực - một đặc tính giúp phân biệt người đứng đầu với nhân viên, luôn khách quan và có kỹ năng quản lý tốt.

- Các hệ thống thông kê của ba nước công nghiệp mới được điều tra - Malaysia, Philippines và Singapore - đều là phân cấp, trong đó điển hình là trường hợp Phillipines, đi theo mô hình của Hoa Kỳ. Mặc dù Chính phủ của Malaysia và Philippines là tập trung, họ vẫn duy trì cấu trúc liên bang và cả hệ thống thông kê đã phân cấp cấu trúc trách nhiệm, hỗ trợ các cấp hành chính dưới cấp Quốc gia.

Cục thông kê của Singapore trực thuộc Bộ thương mại và Công nghiệp, của Malaysia là một cơ quan trực thuộc Văn phòng Thủ tướng chính phủ; và Philippines là một cơ quan có ban quản lý được chỉ định bởi Bộ trưởng kinh tế quốc gia - người được đề bạt bởi Chủ tịch nước.

- Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan và Nga đã phát triển theo con đường riêng nhằm đáp ứng nhu cầu thông kê của các quốc gia này, nó có xu hướng phản ánh các trật tự hành chính. Tất cả đều có một cấu trúc liên bang, và trong nhiều trường hợp các cấp hành chính cấp dưới có dân số còn lớn hơn hoặc bằng dân số của nhiều quốc gia Châu Âu. Hệ thống thông kê của Trung Quốc được phân cấp với các văn phòng dưới quyền, nơi mà họ sẽ thu thập dữ liệu và cung cấp dịch vụ mang cấp độ nhà nước. Ấn Độ cũng phân cấp nhưng các bang đều có cơ quan

thông kê độc lập của riêng mình. Cả hai quốc gia trên đều có tổ chức riêng chịu trách nhiệm điều tra quốc gia. Hệ thống của Pakistan được kết hợp với cơ quan liên bang chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các Bộ, cơ quan cấp tỉnh. Nghĩa là từng bộ ngành ban hành số liệu thông kê riêng và ít nhất một bang có văn phòng thông kê độc lập. Hệ thống của Nga đang trong giai đoạn thay đổi liên tục các dịch vụ thống kê liên bang để đáp ứng các nhu cầu của nền kinh tế thị trường. Hiện tại nó tương đối tập trung với các tổ chức cấp dưới, cung cấp dịch vụ thống kê cho cấp hành chính địa phương.

- Hệ thống thông kê của các quốc gia đang phát triển ở châu Phi có khuynh hướng trực thuộc trung ương. Hầu hết các tổ chức trung ương chịu trách nhiệm thống kê kinh tế và khảo sát quốc gia. Các bộ, ban ngành thường chịu trách nhiệm đưa ra số liệu thông kê từ các nguồn của họ. Điều này có thể phản ánh rõ nét quá khứ thuộc địa của các quốc gia và đưa ra nét tương đồng giữa hệ thống của các nước trên với các cường quốc thực dân cũ của Pháp và Anh.

Cơ quan trung ương của các nước này thường là một bộ phận của Chính phủ mặc dù có khuynh hướng Chính phủ cho quyền tự quyết, với các lý do về hành chính bao gồm kế hoạch nâng cao dịch vụ và khả năng chi trả mức lương cao hơn, và từ đó giữ được nhân viên có kỹ năng tốt. Các văn phòng thường có các nhân viên ở cấp độ quốc gia giúp thu thập dữ liệu nhưng hiếm khi có một vai trò gì trong việc tham mưu cho chính quyền địa phương.

- Tại hầu hết các quốc gia, trình độ nghiệp vụ và tính xác thực được quy định bởi luật pháp và một khi các điều lệ dự kiến của luật thông kê được áp

dụng chặt chẽ thì sẽ duy trì sự tín nhiệm của xã hội. Trung Quốc cũng có một điều khoản thú vị trong luật thông kê khi cấm việc sử dụng các cuộc điều tra thông kê để tiết lộ các bí mật quốc gia, và cũng dễ dàng nhìn thấy rằng cách này có thể bị lạm dụng bởi các cơ quan Chính phủ.

### Kết luận...

12. Phân tích này không cung cấp một bức tranh tổng thể nhưng có thể rút ra một số kết luận chính. Điều rõ nhất dường như là một liên kết mạnh mẽ giữa cấu trúc của hệ thống hành chính và việc có hay không hệ thống thông kê được xây dựng để chịu trách nhiệm cho các lớp phân cấp của chính phủ. Vấn đề này điển hình ở những nước có dân số lớn, nơi các hệ thống thông kê hỗ trợ cơ cấu hành chính liên bang trao quyền cho các bang và các tỉnh một mức độ tự chủ và trách nhiệm nhất định về việc cung cấp dịch vụ thống kê. Tuy nhiên, các nước phát triển nhỏ hơn và các quốc gia công nghiệp mới có cấu trúc liên bang cũng có xu hướng đưa ra hệ thống thông kê hỗ trợ cấp hành chính thấp hơn bên cạnh cấp độ chính phủ quốc gia.

13. Một kết luận khác là việc rất khó để xác định lý do rõ ràng tại sao các nước nên lựa chọn một trong hai hệ thống thông kê tập trung hoặc phân cấp. Ba trong số các quốc gia được đánh giá là có hệ thống thông kê cao nhất, bao gồm Australia, Canada và New Zealand đều đi theo hệ thống thông kê tập trung, trong khi một đất nước cũng có hệ thống được đánh giá cao như Thụy Điển đã tập trung với Văn phòng thông kê Quốc gia, thì vẫn không có một áp lực đáng kể nào khiến các nước này thay đổi hệ thống thông kê của họ. Điều thú vị là tất cả các nước

công nghiệp mới được điều tra đều có hệ thống phân cấp. Không có lý do rõ ràng tại sao lại như vậy mặc dù có một khả năng là lịch sử đã khiến cả ba nước công nghiệp mới có xu hướng phân cấp theo cách của các cường quốc thực dân cũ. Cho dù đây là lý do hay không thì cũng không có bất kỳ một sức ép nào đáng để họ phải thay đổi hệ thống hiện hành.

14. Tiêu chuẩn bắt buộc đối với tính chuyên nghiệp và tính toàn vẹn thống kê đã được phổ biến rộng rãi thông qua luật thống kê. Có những biến thể giữa những điều luật, song đây chỉ là sự khác nhau về mức độ chứ không phải là sự khác nhau về bản chất của cách tiếp cận. Luật thống kê của một vài quốc gia có thể cần cập nhật để đối phó với xu hướng ngày càng tăng của các văn phòng dịch vụ và về vấn đề phân cấp, nhưng mang nặng mối quan tâm về hành chính và sự tái bổ nhiệm chứ không quan tâm nhiều về sai sót đạo đức. Có thể nói, tồn tại một sự khác biệt đáng kể trong hệ thống thống kê kém phát triển giữa những gì nên xảy ra và những gì xảy ra trong thực tế. IMF lo ngại về điều này và đã đưa ra hệ thống Đặc biệt phổ biến dữ liệu tiêu chuẩn (SDDS) và Dữ liệu hệ thống phổ biến chung (GDSD) để cải thiện thực hành thống kê và nâng cao tính minh bạch<sup>7</sup>.

15. Qua những kết luận về ba mô hình lý thuyết hệ thống thống kê nêu trước đó, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra mô hình “full matrix” thông qua một số khía cạnh của hệ thống thống kê có liên quan đến cơ cấu hành chính. Để phân biệt giữa hai mô hình “xác định” và “giảm thiểu”

thì là một điều không dễ dàng. Trong thực tế có vẻ như chưa có lý do thuyết phục cho việc tại sao chúng ta nên cho rằng chỉ có một mô hình thống kê phù hợp với một cơ cấu quản lý cụ thể. Dường như ta có thể thực hiện các phương pháp tiếp cận khác nhau để dễ dàng làm việc trong bất kỳ hoàn cảnh nào, và phân tích kỹ hệ thống cấu trúc để xác định những yếu tố làm nên một hệ thống thống kê thành công.

16. Kinh phí hẳn là một điều đáng phải quan tâm. Đây chưa phải là con số chính xác nhưng Australia, Canada, New Zealand hay Thụy Điển đều phải tiêu tốn hơn 10 USD/người cho những điều tra thống kê mỗi năm. Con số này ở các nước đang phát triển rất khó xác định nhưng ta có thể đánh giá thông qua việc Burkina Faso chi khoảng 20 xu/người, bao gồm thêm cả 1 USD kiếm được qua các nguồn trợ cấp, hay Pakistan - 42 xu/người. Chưa có đủ cơ sở để đánh giá xem cần gì để một hệ thống thống kê hoạt động hiệu quả với chi phí tối thiểu, ngay cả chi phí cần phải chi cho các nước có liên quan.

17. Một điều đáng quan tâm là việc bốn quốc gia OECD được nhắc tới ở đoạn 16 được lợi từ sự hỗ trợ lớn của chính phủ và sự tham gia liên tục của nhiều phía trong mạng lưới người dùng và cơ chế phối hợp. Việc được đầu tư này của cộng đồng mang tới hai lợi ích: (1) gây sức ép cho hệ thống thống kê để phát triển và duy trì các tiêu chuẩn cao; và (2) một hình ảnh đẹp đảm bảo rằng hệ thống thống kê và những nhân viên thống kê được xem là một công việc đáng giá và có giá trị.

<sup>7</sup> Để tìm hiểu thêm thông tin về SDDS và GDSD, xem tại <http://dsbb.imf.org/applications/web/dsbbhome/>. Xem thêm trên website về Cơ sở đánh giá chất lượng dữ liệu tại <http://dsbb.imf.org/applications/web/dqrs/dqrsdqaf/>.

**...Nhưng lưu ý!**

18. Các thông tin xây dựng cho bài viết này được rút ra từ các nguồn công bố có sẵn trên web. Chúng là cơ sở hình thành nên các quy luật, nhiệm vụ và nói chung là quảng bá cho những thế mạnh của hệ thống thông kê và cơ quan trung ương. Tuy nhiên thực tế điều này thường khác biệt và không hiệu quả như các thông tin được công bố. New Zealand và Thụy Điển thừa nhận rằng các hệ thống của hai quốc gia này vẫn cần phải cải thiện chỉ là không thường xuyên như các quốc gia khác đang phải làm. Ấn Độ là một trong những nước cần thường xuyên cải tiến. Báo cáo năm 2001 của Ủy ban Thông kê quốc gia là một báo cáo cực kỳ quan trọng của hệ thống thông kê Ấn Độ, đã nhận xét tiêu cực về khoảng trống dữ liệu, sự công bố chậm trễ, những sửa đổi lớn và thường xuyên các kết quả đã được công bố trước đó, sự khác biệt giữa các nguồn thông kê chính thức và nói chung là thiếu minh bạch trong hoạt động thông kê. Cơ chế phối hợp chính thức đã khô héo. Tất cả mọi thứ đều chống lại những gì mà pháp luật bảo vệ.

19. Báo cáo của Ủy ban Thông kê quốc gia tiếp tục cho rằng một vấn đề quan trọng khác là giảm thiểu các tiêu chuẩn trong Cơ quan chính quyền. Đây lại là một vấn đề phổ biến và một trong số những vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng khi các cơ quan thông kê chịu phụ thuộc vào những hồ sơ đã lưu của chính phủ để làm cơ sở xây dựng cơ bản nhằm thực hiện các thông kê về nền kinh tế và việc cung cấp các dịch vụ công. Nếu những điều này thất bại thì quả là dễ hiểu tại sao sự kịp thời và chất lượng của số liệu thông kê lại không tốt.

Một vài vấn đề hay gặp ở các quốc gia đang phát triển được đưa ra trong báo cáo này nhấn mạnh sự khác biệt giữa những gì nên xảy ra và những gì

diễn ra trong thực tế. Rõ ràng nhiều dịch vụ thông kê của châu Phi đang thiếu thôn nguồn lực nhưng họ có thể làm tốt hơn với những gì họ có. Động lực là một yếu tố quan trọng và người ta nghi ngờ rằng các cơ quan phát triển chưa coi trọng việc khuyến khích để tạo động lực cho công việc thông kê. Nhân viên nên được đánh giá cao và tạo điều kiện thích nghi trong hệ thống phát triển hơn. Tuy nhiên, kỹ năng quản lý nhìn chung yếu trong hệ thống thông kê châu Phi và trách nhiệm giải trình hành động và duy trì các tiêu chuẩn dường như hiện nay chỉ được thể hiện qua lời nói. Các nhà tài trợ cũng đóng một vai trò tiêu cực trong việc làm sai lệch mức độ ưu tiên để phục vụ nhu cầu thông tin của riêng mình. Ví dụ bằng cách hỗ trợ một khảo sát sức khỏe, các nhà tài trợ ủng hộ chính chương trình đầu tư thiết bị của bản thân nhưng lại không phù hợp với những ưu tiên của quốc gia. Sự hấp dẫn tài chính dành cho các khảo sát được tài trợ làm cản nguyên cho hoạt động thu thập nguồn thông kê. Hoạch định chiến lược hiệu quả giúp các quốc gia nhìn nhận rõ hơn về các ưu tiên thông kê và hướng các nhà tài trợ vào quan điểm “chung vì quốc gia”, nhấn mạnh vào việc lập kế hoạch hỗ trợ tốt hơn bằng việc đa dạng hóa các nhà tài trợ. Những lợi ích của sự hỗ trợ này vẫn sẽ trực tiếp liên quan đến tính phù hợp với hoàn cảnh của đất nước và mức độ sở hữu của địa phương.

**Các vấn đề cụ thể mà các nước đang phát triển phải đối mặt**

21. Nâng cao trách nhiệm là một yếu tố được đưa ra trong chương trình phát triển để phân cấp chức năng và dịch vụ của chính phủ cho các cơ quan chính quyền địa phương nhằm mục đích tăng cường tính dân chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ quan chức năng. Tuy nhiên cả hai mục tiêu trên đều phụ thuộc nhiều vào hoạt động của hệ thống

thống kê cấp địa phương (xem thêm ở đoạn 8) trong việc giám sát hoạt động và phổ biến thông tin chuẩn để đáp ứng nhu cầu của nhiều người sử dụng, bao gồm cả đối tượng thất học hoặc ít học. Điều này đòi hỏi phải cải thiện tình trạng và mức độ chuyên nghiệp của các nhà thống kê bên ngoài cơ quan thống kê trung ương để giải quyết các vấn đề chi phí và nguồn lực con người.

22. Pháp luật thống kê ở các nước đang phát triển thì thường rất mạnh và có chiều sâu. Mặc dù vậy tổ chức thống kê thường thiếu tiếng nói và không thể hoặc không sẵn sàng thực thi quyền hạn của mình. Tầm quan trọng của tổ chức thường bị đánh giá thấp và không có sự tham gia của các chuyên viên thống kê trong các vấn đề. Ví dụ mặc dù ta có thể nhìn thấy vai trò trung tâm của các nhà thống kê trong Luật ban hành, nhưng trên thực tế, họ dường như chẳng ảnh hưởng là bao - điều này tương đối trái ngược với tầm phủ rộng của các nhà thống kê Australia và Thụy Điển với công chúng. Nội dung khác đáng bàn là trong khi các quốc gia phát triển quan tâm tới các chỉ tiêu thống kê chính mang lại hiệu quả của chính sách chính phủ thì điều này lại không xảy ra ở các nước đang phát triển. Tại sao? Việc xa rời thực tế xã hội của các số liệu thống kê có liên quan với phương thức làm việc và sự tôn trọng của xã hội. Chưa đảm bảo chắc chắn liệu có thể gọi là Quy luật cho - nhận hay không nhưng điều cần

thiết phải tiên hành là phải công bố những nghiên cứu sâu, tỉ mỉ và đúng hướng hơn.

### **Đề nghị cho các công việc tới**

23. Công việc này cho đến nay thực hiện dựa trên những thông tin có sẵn trên hệ thống mạng toàn cầu. Như đã đề cập, việc này thường phản ánh những gì sẽ xảy ra chứ không phải là những vấn đề trong thực tế. Báo cáo của Ủy ban thống kê Ấn Độ cho thấy những vấn đề mà hệ thống thống kê gặp phải liên quan đến tình trạng xã hội và cách thức thực hiện hệ thống thống kê chứ không phải do thiếu khả năng xây dựng mục đích hoặc một hệ thống pháp luật thất bại. Giả thiết này liệu có được chấp nhận rộng rãi? Và nếu như vậy liệu có chương trình xây dựng năng lực thống kê nào được thực hiện để khắc phục tình trạng trên?

24. Người ta cho rằng cần có thêm các nghiên cứu chi tiết, sâu sắc cho nhiều quốc gia để giải quyết các vướng mắc về các vấn đề liên quan tới vai trò hay sự xa rời thực tế đã đề cập ở trên. Việc lựa chọn các quốc gia có thể cho thỏa thuận, nhưng có thể bao gồm các quốc gia đã được nghiên cứu - như Mali, Mozambique, Pakistan và Tanzania - hoặc các nước có những khó khăn đặc biệt khác. Nghiên cứu cũng có thể được mở rộng cho nhiều quốc gia, bao gồm các vùng hiện tại chưa phải là mẫu nghiên cứu.

*Quỳnh Anh (dịch)*

*Nguồn: Bộ tài liệu Paris 21*

*hppt://paris21.org*